

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua huyện Mộ Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 Ban hành quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 – 2024); số 1007/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 về việc phê duyệt bổ sung dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Mộ Đức;

Theo đề nghị của UBND huyện Mộ Đức tại Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 30/9/2022; kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 463/TB-HĐTĐGD ngày 14/10/2022 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5340/TTr-STNMT ngày 18/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua huyện Mộ Đức, như sau:

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
I	Tại xã Đức Hoà:	
	<i>* Đối với đất nông nghiệp:</i>	
1	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 1	1,00
2	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	1,00
	<i>* Đối với đất ở tại nông thôn:</i>	
3	Đất ở thuộc vị trí 4, khu vực 2	1,00
4	Đất ở thuộc vị trí 1, khu vực 3	1,00
5	Đất ở thuộc vị trí 3, khu vực 3	1,00
6	Đất ở thuộc vị trí 5, khu vực 3	1,00
II	Tại xã Đức Phong:	
	<i>* Đất nông nghiệp:</i>	
7	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 2	1,00
8	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 2	1,00
9	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 3	1,00
10	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 3	1,00
III	Tại xã Đức Lâm:	
	<i>* Đối với đất nông nghiệp:</i>	
11	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 1	1,00
12	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	1,00
13	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 2	1,00
14	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 2	1,00
15	Đất rừng sản xuất thuộc vị trí 1	1,00
	<i>* Đối với đất ở tại nông thôn:</i>	
16	Đất ở thuộc vị trí 1, khu vực 3	1,00
17	Đất ở thuộc vị trí 2, khu vực 3	1,00
18	Đất ở thuộc vị trí 6, khu vực 3	1,00
IV	Tại xã Đức Tân:	
	<i>* Đối với đất nông nghiệp:</i>	
19	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 1	1,00

STT	Loại đất	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
20	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 1	1,00
21	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 2	1,00
22	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 3	1,00
23	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 3	1,00
	* Đối với đất ở tại nông thôn:	
24	Đất ở thuộc vị trí 1, khu vực 3	1,00
25	Đất ở thuộc vị trí 3, khu vực 3	1,00
V	Tại thị trấn Mộ Đức:	
	* Đất nông nghiệp:	
26	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 1	1,00
27	Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác) thuộc vị trí 2	1,00
28	Đất trồng cây lâu năm thuộc vị trí 2	1,00

Điều 2. Hệ số điều chỉnh giá đất nêu trên chỉ áp dụng để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua huyện Mộ Đức trong năm 2022 theo Kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, P.KTN, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTHien527.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

